

IV.- VIÊN NGỌC THẦN VÀ GÃ BẮT RẮN

Lúc bấy giờ có một con chim Kim sí điều (chim thần cánh vàng) Garula sống trong cây bông vải trong vùng núi Himavat (Tuyết Sơn) gần đại dương miền Nam, bay lượn trên mặt nước rồi sà xuống vùng núi Himavat chụp lấy đầu của một chúa rồng Nàga. Đây là thời kỳ chim Garula chưa biết cách bắt rồng Nàga (chúng đã biết cách bắt rồng này trong chuyện Tiền thân Pandara, số 518). Vì thế, dù đã chụp được đầu rồng mà không làm bắn nước tung tóe, nó lại mang rồng tòn teng đến đỉnh núi Himavat.

Một Bà-la-môn trước đây là dân xứ Kà-si, sống ẩn dật trên núi này trong một chòi lá, và cuối lối đi có mái che là một cây đa lớn nên ban ngày ông vẫn cư ngụ dưới gốc cây. Chim Garula mang rồng Nàga đến ngọn cây đa, và rồng Nàga cố thoát ra, nên cuộn đuôi quanh một cành. Chim Garula không biết việc này, lấy toàn lực bay vút lên trời mang theo luôn cây đa bật khỏi gốc. Chim thần mang rồng Nàga đến cây bông vải, dùng mỏ phanh bụng rồng ra, ăn hết mỡ, rồi ném xác xuống biển.

Cây đa rớt xuống đánh ầm, chim thần không biết gì vì sao có tiếng động lớn như vậy, liền nhìn xuống, thấy cây đa, nó tự hỏi: "Cây này ta mang từ đâu lại?" Rồi nhận ra đó là cây đa ở cuối lối đi có mái che của ần sĩ kia, nó suy nghĩ: "Cây đa rất ích lợi cho vị ấy, không biết có tai họa giáng xuống cho ta chăng? Ta thử đi hỏi ông xem sao".

Rồi nó giả dạng làm một tiểu sinh đến gặp ần sĩ trong lúc ông đang đập đất cho bằng phẳng lại. Thế là vương điều đánh lễ ần sĩ xong, ngồi qua một bên, hỏi thăm sự tình như thể nó không biết gì những việc đã xảy ra:

- Cây gì đã mọc chỗ ấy?

Vị ần sĩ đáp:

- Một con chim Garula mang một con rồng Nàga đi ăn thịt, con rồng quấn đuôi quanh một cành cây để cố trốn thoát, nhưng con chim mạnh quá bay vút lên không làm cây bật gốc theo và đây là nơi cây đã bật ra.

- Thế con chim mắc phải tội gì?

- Nếu nó không biết việc nó làm, thì đó chỉ là vô ý thức, không phải tội lỗi.

- Thế còn trường hợp của rồng Nàga thì sao?

- Nó không cuộn vào cây với ý định làm hư hại cây, cho nên nó cũng không có tội.

Chim chúa Garula hài lòng với lời giải thích của ần sĩ liền nói:

- Nay hiền hữu, ta chính là vương điều Garula, ta rất hài lòng với lời giải thích vấn đề của ông. Nay ông sống trong rừng này và ta lại biết thần chú Àlambàyana quý vô giá. Ta sẽ tặng nó cho ông để đền đáp công ơn ông đã giải thích cho ta, mong ông nhận nó.

- Ta cũng đã biết nhiều thần chú lắm, hiền hữu cứ an tâm ra đi.

Nhưng chim chúa cứ nài ép mãi cuối cùng cũng năn nỉ được vị ản sĩ nhận lời, nên nó trao bùa và chỉ những dược thảo cần thiết rồi tạ từ.

Lúc bấy giờ ở Ba-la-nại có một Bà-la-môn nghèo khổ nợ nần tứ tung và bị các chủ nợ giày vò mãi, gã tự nhủ: "Sao ta lại cứ sống mãi như thế này? Ta thà vào rừng mà chết còn hơn". Thế là gã bỏ nhà đi nhiều chuyến phiêu bạt vào rừng cho đến khi gã thấy lều ản sĩ. Gã vào xin ở lại và được ản sĩ vui lòng nhận vì gã siêng năng làm mọi phận sự. Vị ản sĩ tự nhủ: "Gã Bà-la-môn này giúp đỡ ta rất nhiều, vậy ta sẽ cho gã chú thiêng mà chim chúa đã cho ta".

Vì thế ông bảo gã:

- Nay hiền hữu Bà-la-môn, ta biết thần chú Àlambàyana, ta sẽ cho ông, mong ông nhận lấy.

Gã đáp:

- Hiền hữu hãy an tâm, ta chẳng cần bùa chú gì cả.

Nhưng vị ản sĩ nài ép mãi, cuối cùng cũng thuyết phục gã kia lấy bùa, rồi chỉ bảo cho gã những loại cây thuốc cần thiết và mọi cách sử dụng bùa.

Gã Bà-la-môn tự nhủ: "Ta đã có kế sinh nhai rồi". Thế là sau khi ở lại thêm vài ngày, gã lấy cờ bị chúng phong thấp và sau khi xin vị ản sĩ thứ lỗi, gã kính cẩn từ giã và đi khỏi khu rừng, qua nhiều chận đường, gã đến bờ sông Yamunà, đi dọc theo đường cái, miệng lầm thầm câu thần chú.

Ngay lúc bấy giờ cả ngàn tiểu đồng Nàga, vốn là thị giả của Bhruridatta đang mang viên bảo châu như ý ấy. Họ đã ra khỏi cảnh giới Nàga, ngồi nghỉ chân và đặt bảo ngọc trên một đụn cát, rồi sau khi nô đùa suốt đêm dưới làn nước nhờ ánh sáng tỏa ra từ viên bảo châu ấy, họ mang hết mọi món trang sức lên mình lúc trời mới tảng sáng, thâm hào quang của bảo châu lại và ngồi canh chừng.

Gã Bà-la-môn đến đó ngay lúc gã đang lầm thầm câu thần chú, đám tiểu đồng nghe thần chú hoảng sợ vì tưởng đó là vương điểu Garula, liền độn thổ về cảnh giới Nàga mà quên lấy viên bảo ngọc. Gã Bà-la-môn thấy bảo ngọc liền kêu to:

- Thần chú của ta đã linh nghiệm tức thì.

Gã vui mừng lượm bảo ngọc ra đi. Ngay lúc ấy gã Bà-la-môn hạ đẳng đang cùng con săn nai, chợt thấy viên bảo ngọc trong tay gã kia, liền bảo con:

- Đó phải chăng chính là viên bảo ngọc mà Bhruridatta cho ta?

Người con đáp:

- Vâng, chính phải.

- Được thế thì ta sẽ nói cho gã kia biết những tính tai hại của viên ngọc rồi đánh lừa gã để dành viên ngọc cho ta.

- Thừa cha, trước kia cha đã không lấy viên bảo ngọc khi vua Bhùridatta tặng cha, nay vị Bà-la-môn này chắc chắn sẽ dôi gạt được cha cho mà xem. Cha nên yên lặng thì hơn.

- Cứ thế, con sẽ thấy ai dôi gạt được ai hay nhất, gã ấy hay cha.

Rồi gã tiến đến gần Àlambàyana và bảo gã kia:

*36. Từ đâu ông có bảo châu này,
Mang hạnh phúc nhiều, đẹp mắt thay,
Song có bức tường chi triệu đấng,
Là điều ta đã nhận ra ngay.*

Àlambàyana đáp vắn kệ sau:

*37. Sáng nay ta rảo bước trên đường,
Ta thấy ngọc ngay chỗ nó nằm,
Vệ sĩ mắt hồng ngàn đũa chạy,
Để cho ta được miếng môi ngon.*

Gã Bà-la-môn hạ đẳng muốn đánh lừa gã kia, liền nói thêm ba vắn kệ kể những tai hại của viên bảo ngọc, vì muốn dành phần cho mình:

*38. Nếu được nâng niu, quý trọng nhiều,
Để dành cẩn thận, hoặc thường đeo,
Ngọc làm toại nguyện cho người chủ,
Dù lớn bao nhiêu đủ mọi điều.*

*39. Nhưng nếu tỏ bất kính ngọc thần,
Người đeo hoặc giữ chẳng quan tâm,
Thì người sẽ phải ăn năn mãi,
Ngọc chỉ mang cho nỗi khốn cùng.*

*40. Nay ông chẳng có việc cần dùng,
Cũng chẳng có tài giữ bảo châu,
Vậy hãy đưa ta và đổi lấy,
Vàng ròng đây chẵn một trăm cân.*

Àlambàyana liền đáp kệ:

*41. Ta sẽ không đem bán bảo châu,
Dù bò hay ngọc quý ông trao,
Các điếm của nó ta tường tận,
Nó chẳng bao giờ bán được đâu.*

Gã Bà-la-môn nói:

42. Nếu ngọc hay bò chẳng thể mua,
Ngọc kia ông có được bây giờ,
Giá nào ông bán ra viên ngọc,
Hãy nói ta nghe rõ thật thà.

Àlambàyana đáp:

43. Ai bảo cho ta biết chốn nào,
Tìm ra rông chúa đại anh hào,
Ta cho người ấy ngay viên ngọc,
Tỏa sáng bốn bề rực rỡ sao!

Gã Bà-la-môn hỏi :

44. Có lẽ nào đây chính Điều vương,
Hôm này giả dạng Bà-la-môn,
Đi tìm dấu vết săn môi thịt,
Để bắt Long vương lấy món ngon?

Àlambàyana đáp:

45. Ta quả thật không phải Điều vương,
Mắt ta chẳng thấy bóng chim thần,
Danh y, Đạo Sĩ là ta đây,
Nọc rắn rông là việc sở trường.

Gã Bà-la-môn nói:

46. Phải chăng ông có lực thần nào,
Hay đã học hành kỹ thuật cao,
Việc ấy khiến ông không nhiễm độc,
Khi cầm nọc rắn giết người sao?

Gã đáp, miêu tả năng lực của mình như sau:

47. Ko-sy ẩn sĩ chốn rừng hoang,
Khổ hạnh dài lâu giữ vững vàng,
Chim chúa sau cùng đem tiết lộ,
Cho ngài bùa chú bắt Long thần.

48. Bạc Thánh tối cao sống ẩn thân,
Trên sườn núi nọ thật cô đơn,
Nhiệt tình hầu hạ ngài, ta đã,
Phụng sự ngày đêm chẳng nhọc nhằn.

49. Vì vậy, cuối cùng để thưởng công,
Cho ta hầu hạ những năm ròng,
Đạo Sư khả kính ta tôn quý,
Tiết lộ cho ta mật chú thân.

50. Tin vào chú thuật vạn quyền năng,
Ta chẳng sợ rồng rắn cực hung,
Những nọc giết người, ta giải hết,
Ta là bậc trí giả A-lam.

Trong khi nghe gã này nói, gã Bà-la-môn hạ đẳng kia nghĩ thầm: "Gã Àlambàyana này sẵn sàng trao bảo ngọc cho kẻ nào chỉ chỗ chứa rồng Nàga, vậy ta chỉ chỗ của Long vương Bhùridatta cho gã rồi lấy bảo ngọc". Thế là gã ngâm kệ hỏi ý kiến con trai:

51. Con hỡi, ta tranh lấy bảo châu,
So-ma, ta hãy vội đi mau,
Đừng làm lỡ vận như người dại,
Đập đĩa cơm bằng gậy bậy lâu.

Somadatta đáp:

52. Mọi hiển vinh ngài đã phát ban,
Khi cha đi đến ở tha phương,
Nay cha trở mặt và ăn cướp,
Như vậy là đền nghĩa đáp ân?

53. Vì dù cha muốn được giàu sang,
Đi tìm như trước ở Long vương,
Xin ngài, ngài sẽ vui lòng tặng,
Mọi thứ cha mong ước thỏa lòng.

Gã Bà-la-môn đáp:

54. Những thứ được do bởi vận may,
Chén cơm nằm sẵn ở trong tay,
Ăn ngay đừng hỏi gì thêm nữa,
Con sẽ mất phần tặng thưởng này.

Somadatta nói:

55. Đất này đang há miệng chờ trông,
Lửa địa ngục nung nấu cực nóng,
Chờ đợi sau cùng người phản bội,
Hay cơn đói lã xé tan lòng,
Sống tàn, chết dở, con người ấy,
Kẻ dối lừa ngay bạn chí thân.

56. *Hãy cầu bậc Đại trí Dat-ta,
Nếu muốn giàu sang, ngài sẽ cho,
Điều nguyện ước hằng mong thỏa mãn,
Song cha gây tội lỗi này ra,
Con e tội ấy không lâu sẽ,
Phát lộ cha ngay, thật đấy mà.*

Gã Bà-la-môn đáp:

57. *Song nhờ té lễ thật cao sang.
Tội ác La-môn có thể mang,
Tuy thế, về sau đều rửa sạch,
Chúng ta dâng đại lễ dâng đàn,
Như vậy sẽ được làm thanh tịnh,
Giải thoát tội kia thật dễ dàng!*

Somadatta nói:

58. *Cha hãy ngưng lời nói xấu xa,
Con không ở lại nữa bây giờ,
Lúc này chính lúc con từ biệt,
Con chẳng cùng cha bước nữa mà,
Vi sự đê hèn này cầu xé,
Đang làm thối nát trái tim cha.*

Nói xong chàng trai hiền đức kia bác bỏ lời cha dụ dỗ, hét vang lên bằng giọng sang sảng làm chấn động cả chư thần quanh vùng ấy:

- Ta không thể đồng hành với một kẻ tội lỗi như thế được.

Rồi chàng bỏ đi ngay trong khi người cha đứng lặng nhìn theo, sau đó chàng đi sâu vào rừng núi Himavat, trở thành một ẩn sĩ, tu tập rồi chứng đắc các Thắng trí cùng các Thiền chứng, sau được sinh lên Phạm thiên giới.

*

Gã hạ đẳng Bà-la-môn nghĩ thầm: "Soma đi đâu nếu không phải là về nhà?". Rồi khi thấy Àlambàyana hơi phật ý, gã vội bảo:

- Này Àlambàyana đừng ngại gì, ta sẽ đưa ông đến chỗ Bhùridatta Long vương.

Thế là gã đem Àlambàyana đến nơi chúa rồng đang trì giới và khi gã thấy ngài đang nằm cuộn tròn trên tổ kiến đầu thu lại, gã đứng tránh sang một bên, đưa tay chỉ ngài và đọc kệ sau:

60. *Bắt chúa rồng nơi chốn nó nằm,
Chụp ngay viên ngọc quý muôn vàn,
Hào quang đỏ rực màu tươi sáng,*

Như mào miệng trên chóp phượng hoàng.

*61. Hãy nhìn tổ kiến ở đấng xa,
Rồng chúa nằm kia, trái rộng ra,
Không có ý gì lo sợ cả,
Giăng mình như một đống bông tơ;
Nơi kia bắt lấy ngay rồng ấy,
Trước lúc nó hay bạn đến mà.*

Bậc Đại Sĩ mở mắt ra nhìn gã hạ đẳng kia, ngài suy nghĩ: "Ta đã đem gã ấy đến cung thất Nàga rồi cho gã hưởng vinh hoa tột bậc, nhưng gã không nhận viên bảo ngọc ta ban cho, thế mà giờ đây gã trở lại với người bắt rắn. Tuy nhiên nếu ta phần nộ gã vì việc làm phản trắc này thì công đức của ta bị suy giảm. Giờ đây bổn phận tối cao của ta là giữ ngày trai giới đủ bốn phép, không được vi phạm cho nên ví dù gã Àlambàyana kia có phân thân ta ra từng mảnh hay đem ta nấu chín hoặc lấy xiềng đũa ta và nướng đi ta cũng không được căm hận gã về mọi việc ấy".

Thế rồi ngài nhắm mắt lại, quyết giữ nhất tâm cao độ, ngài đặt đầu giữa đám mào rồi nằm hoàn toàn bất động.

V.- BẬC ĐẠI TRÍ DATTA BỊ BẮT

Lúc ấy gã Bà-la-môn hạ đẳng kia kêu lên:

- Nay Àlambàyana, ông hãy bắt rồng Nàga này ngay rồi trao viên ngọc cho ta.

Gã Àlambàyana quá sung sướng khi nhìn thấy rồng chúa Nàga, nên không chút lưu tâm đến viên bảo ngọc nữa, gã ném ngọc vào tay gã kia bảo:

- Nay hiền hữu Bà-la-môn, lấy ngọc đi.

Nhưng viên ngọc tuột ra khỏi tay gã và khi vừa rớt xuống đất liền biến mất vào cảnh giới Nàga. Gã Bà-la-môn thấy mình mất hết cả ba thứ: viên bảo châu, tình thân hữu của Bhùridatta và cả con trai nữa và gã vừa đi về nhà vừa lớn tiếng khóc than:

- Ta mất hết cả rồi, ta đã không nghe lời con ta.

Còn gã Àlambàyana trước hết bôi khắp thân mình gã các loại thuốc thần, ăn uống lấy sức rồi đọc thần chú và đến cạnh Bò-tát, nắm lấy đuôi thật chặt, mở miệng ngài ra, phun vào một viên thuốc mà gã đã ngậm sẵn.

Rồng chúa Nàga bản tính thuần tịnh không để cho mình nổi sân hận vì sợ vi phạm giới luật công hạnh, nên mặc dù ngài mở mắt, ngài không giương to mắt ra.

Sau khi gã nhét đầy thuốc thần vào miệng chúa rồng, gã nắm đuôi rồng, đầu dốc ngược, lật mạnh cho rồng phun những thức ăn đã nuốt vào, gã căng rồng nằm dài trên mặt đất, rồi lấy tay đè mạnh thân rồng như thể đè chiếc gối, gã chà sát cả bộ xương ngài, nắm đuôi, nện ngài như thể đập tấm vải. Bậc Đại Sĩ không phần nộ mặc dù ngài đang chịu đau đớn như vậy.

*

Bậc Đạo Sư tả việc này qua kệ sau:

*62. Nhờ các thuốc men đủ lực thần,
Độc thần chú có ác công năng,
Gã cầm ròng chúa không kinh hãi,
Và bắt buộc ngài phải phục tuân.*

*

Sau khi làm bậc Đại Sĩ tôi tả như vậy, gã sửa soạn một cái giỏ đựng cây leo bỏ ngài vào, lúc đầu thân mình đồ sộ của ngài không vào lọt trong giỏ, nhưng sau khi đá vài cái, gã cố nhét ngài vào. Rồi đến một làng kia, gã đặt giỏ giữa làng rao to:

- Ai muốn xem ròng chúa thì ra mà xem.

Cả làng đổ xô ra vây quanh. Gã liền gọi chúa Nàga ra. Bậc Đại Sĩ suy nghĩ: "Tốt hơn hết là ta nên múa để làm hài lòng dân chúng hôm nay, có lẽ gã kiếm được nhiều tiền sẽ thả ta ra; thôi gã bảo ta làm gì ta cũng làm cả". Thế là khi gã Àlambàyana đem ngài ra khỏi giỏ, bảo ngài phình ra, ngài liền phình lớn thân, khi gã bảo ngài thu nhỏ hay cuộn tròn thành một đống như mô đất, hoặc hiện ra một mào, hai mào, hay ba, bốn, năm, mười, hai mươi hoặc cả trăm mào, hoặc hiện mình cao thấp, hữu hình, vô hình, hoặc biến thành xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng, hoặc phun nước hay phun khói cùng nước, ngài điều hiện đủ mọi hình dáng như gã ra lệnh và biểu diễn tài nhảy múa.

Người đứng xem không ai cầm được nước mắt và dân chúng đem tiền, vàng bạc, áo quần, đồ trang sức đủ loại như thế, nên chỉ trong làng ấy gã đã kiếm được cả trăm ngàn đồng tiền.

Lúc bấy giờ, thoát đầu mới bắt được bậc Đại Sĩ, gã có ý định thả ngài ra sau khi đã kiếm được một ngàn đồng tiền, nhưng khi đã kiếm được nhiều như thế, gã lại nói:

- Chỉ trong một ngôi làng nhỏ mà ta đã kiếm được chừng này hưởng hồ đến một kinh thành ta còn kiếm được bao nhiêu nữa.

Thế là sau khi để gia quyến ở lại đó, gã trang hoàng một cái giỏ bằng ngọc vàng thật đẹp, ném bậc Đại Sĩ vào trong, gã lên một chiếc xe ngựa sang trọng cùng một đoàn tùy tùng rầm rộ. Cứ đến mỗi làng mạc, thị trấn, gã đều bắt ngài nhảy múa, sau cùng họ đến thành Ba-la-nại. Gã cho ròng chúa ăn mật và hạt ngũ cốc rang, lại giết ếch nhái cho ngài ăn, nhưng ngài không ăn, vì sợ gã không chịu thả ngài ra. Nhưng dù ngài không ăn gì, gã vẫn bắt ngài diễn trò, bắt đầu tại bốn làng gần cổng thành, họ ở lại cả tháng ròng.

Rồi vào ngày rằm trai giới, gã tâu trình vua rằng gã sẽ cho biểu diễn tài múa ròng hầu vua ngự lãm. Vì thế vua ban lệnh bằng một hồi trống cho dân chúng tụ tập lại đông đủ và những tầng ghế sân khấu được dựng lên trước sân châu.

VI.- BẬC ĐẠI TRÍ DATTA ĐƯỢC GIẢI CỨU

Nhưng vào ngày Bô-tát bị Alambàyana bắt, mẹ của Bô-tát nằm mơ thấy một người da đen mắt đỏ vung kiếm cắt tay bà mang đi, máu chảy ròng ròng. Bà kinh hoàng tỉnh giấc, sờ tay phải mới biết mình nằm mơ. Rồi bà suy nghĩ: "Ta đã thấy một giấc mơ hãi hùng, nó báo trước một tai họa nào đó sắp xảy ra hoặc cho bốn con ta, hoặc Đại vương Dhuri-datta, hoặc cho chính ta".

Nhưng lập tức bà liên tưởng ngay đến Bô-tát: "Hiện nay tất cả các con đều ở cảnh giới Nàga trừ Bhùridatta lên cõi nhân gian quyết tâm hành trì giới luật với lời nguyện giữ ngày trai giới, nên ta lo lắng không biết có kẻ bắt rắn hay chim Garula nào bắt con ta chăng".

Bà cứ băn khoăn mãi về ngài như thế, cuối cùng sau nửa tháng bà hết sức u sầu, tự nhủ: "Con ta không thể nào sống xa ta trong nửa tháng được, chắc có tai nạn gì xảy ra cho con ta rồi". Một tháng trôi qua không biết bao nhiêu lệ sầu đã tuôn ra từ mắt bà trong cơn đau buồn ấy, bà cứ ngòai nhìn con đường ngài thường trở về nhà, nói không ngớt:

- Chắc chắn bây giờ con ta phải về nhà, chắc chắn bây giờ con ta phải về nhà. Lúc ấy thái tử Sudassana cùng một đám tùy tùng đông đảo đến yết kiến phụ vương và mẫu hậu sau một tháng xa cách. Sau khi để đám tùy tùng đứng ngoài điện, chàng bước lên nội cung đánh lễ mẹ xong, đứng sang một bên nhưng vì đang lo buồn chuyện Bhùridatta, bà không nói với chàng một lời nào cả. Chàng nghĩ thầm: "Bất cứ khi nào ta về thăm mẹ trước kia, mẹ ta đều vui mừng tiếp đón ân cần niềm nở, thế sao hôm nay mẹ ta lại buồn thảm quá như vậy, vì có gì?"

Thế là chàng hỏi mẹ:

*63. Mẹ thấy con về, đủ chiến công,
Mọi đều ước nguyện đã vuông tròn,
Tuy nhiên chẳng tỏ bày vui vẻ,
Khuôn mặt mẹ đầy vẻ tối sầm.*

*64. Như hoa sen được hái thô sơ,
Rũ xuống trong tay, chóng héo khô,
Có phải đây là cách mẹ đón,
Khi con trở lại tự phương xa?*

Chàng ngâm kệ khác hỏi mẹ thêm:

*65. Có kẻ nào la mắng mẹ không,
Hay là mẹ khổ não trong lòng,
Khiến cho mẹ mặt mày u ám,
Khi mẹ thấy con trở lại chăng?*

Bà mẹ đáp như sau:

*66. Mẹ đã thấy con ác mộng vậy:
Cách đây một tháng đúng hôm nay,
Một người đến cắt lìa tay phải,
Khi mẹ nằm sàng tọa ngủ say,
Rồi nó kéo đi tay vậy máu,*

Lệ ta chẳng cần được người này.

*67. Tràn ngập lòng ta nổi hải hùng,
Từ khi thấy cảnh tượng hung tàn,
Đêm ngày ta chẳng hề hay biết,
Một phút mừng vui hoặc lạc an.*

Nói xong bà lớn tiếng khóc than:

- Ta không biết con yêu quý của ta giờ đây ở đâu, chắc lại có tai họa gì xảy ra cho em con rồi.

Và bà nói to lên:

*68. Vương nhi, bao mỹ nữ thanh xuân,
Ngày trước thường kiêu hãnh kể gần,
Trang điểm lướn vàng, tóc óng ả,
Dat-ta con hỡi, vắng Long quân!*

*69. Quanh chàng bao chiến sĩ oai hùng,
Lẫm liệt tuốt gươm, dám hạ thần,
Như khóm Ka-ni hoa chói sáng,
Ôi! Ta tìm kiếm đã hoài công!*

*70. Ta phải đi theo dấu vết chân,
Tìm nơi chàng đã định nương thân,
Hoàn thành nguyện ước đời tu sĩ,
Và tự biết chàng có vạn an.*

Nói xong bà cùng đám thị vệ của chàng và các cung nữ của bà đi ra ngoài.

Lúc bấy giờ các vương phi của Bồ-tát chưa biết lo âu khi họ không thấy ngài trên tổ kiến, vì họ bảo là ngài chắc chắn đã đi về cung thăm mẹ, nhưng khi được tin bà đang khóc lóc vì không thấy con đâu, họ đều chạy ra đón bà và quỳ xuống chân bà đồng lớn tiếng kêu than:

- Ôi mẫu hậu, cả tháng này chúng thần thiếp chưa gặp đức phu quân.

*

Bậc Đạo Sư tả lại cảnh ấy như sau:

*71. Các vương phi của vị Long vương,
Nhìn mẫu hậu đang bước đến gần,
Họ khóc than vô cùng thảm thiết,
Và dang tay trước mặt bà hoàng:*

*72. "Long quân, bậc Đại trí Dat-ta,
Đi vắng nơi đâu một tháng qua,*

*Sống thác, chúng thân không thể biết,
Trong lòng tuyệt vọng, nói sao giờ?"*

*

Mẫu hậu cùng các vương phi than khóc ở giữa đường, rồi cùng nhau bước vào cung; nỗi sầu khổ của bà tuôn ra không nguôi được khi bà nhìn thấy tọa sàng của con.

*73. Giống như chim mẹ quá đơn côi,
Nhìn tổ vắng, con bị giết rồi,
Cũng vậy, sâu dăng tràn dạ mẹ,
Khi tìm con trẻ đã hoài hơi.*

*74. Thăm sâu trong dạ, nỗi sầu bi,
Thieu đốt bùng lên ngọn lửa kia,
Như thể lò rèn mà chú thợ,
Mang theo nơi gã được mời đi.*

Trong lúc bà than khóc như vậy, cung thất của Bhuridatta như vang dội một âm hưởng dài lê thê khác nào tiếng sóng gầm vi vu của biển cả. Không một ai khởi xúc động và cả cung thất như rừng cây Sàla bị rung chuyển trong cơn bão táp của ngày tận thế.

*

Bậc Đạo Sư tả quang cảnh như sau:

*75. Như Sà-la ngã dưới cơn dông,
Cành lá gãy lìa, rễ bật tung,
Cũng vậy, vợ con và mẹ nữa,
Nằm trong nhà vắng vẻ tang hoang.*

*

Các hoàng huynh Aritha và Subhaga đến yết kiến mẹ, nghe tiếng ồn ào vội chạy vào cung hết sức trần an mẫu thân:

*

Bậc Đạo Sư tả cảnh ấy như sau:

*76. A-rit-tha với Su-bha-ga,
Nôn nóng đến an ủi mẹ già,
Nghe tiếng khóc than rên thảm thiết,
Trong nhà bậc Đại trí Dat-ta:*

*77. - Xin mẹ an lòng, dứt khóc than,
Đây là số phận của trần gian,*

*Mọi loài đều phải qua sinh tử,
Quy luật vô thường vạn vật mang.*

Samuddajà, mẫu hậu đáp:

*78. Con ơi, mẹ biết luật rành rành,
Đây số phận muôn loại chúng sinh,
Nhưng mẹ mất con không hợp lý,
Bơ vơ, mẹ chỉ biết buồn tênh.*

*79. Quả thật, nếu không thấy được con,
Bảo châu đem hỷ lạc tâm hồn,
Dat-ta Đại trí, thì ta sẽ,
Kết liễu đêm nay cuộc sống buồn!*

Các vương tử vội bảo:

*80. Đừng quá sầu bi, hỡi mẹ hiền,
Hãy làm dịu bớt nỗi u phiền,
Chúng con sẽ đón về vương đê;
Xuyên suốt qua toàn cõi đất liền,
Ở khắp mọi nơi và mọi hướng,
Chúng con theo dõi vết chân em.*

*81. Bãng qua đồi núi hoặc đồng bằng,
Thị trấn, và khắp các xóm làng,
Cho đến khi tìm ra tiểu đê,
Chỉ trong độ khoảng mười ngày đàng,
Chúng con xin hứa cùng hiền mẫu,
Dem tiểu đê về được vạn an.*

Lúc đó Sudassana suy nghĩ: "Nếu cả ba anh em ta cùng đi về một hướng e rằng chậm trễ mất, vậy chúng ta phải đi về ba xứ khác nhau: Một em lên cõi Thiên thần, một em đến núi Himavat, một em nữa lên cõi nhân gian, em ta sẽ đốt hết làng xóm, thị trấn nào mà em ta tìm ra được Bhùridatta vì em ta là bản tính độc ác, không nên để em ta lên đó".

Thế là chàng bảo em:

- Vương đê, hãy lên cõi Thiên thần, xem có phải chăng Thiên chủ triệu vương đê Bhùridatta để thuyết Pháp cho các ngài, thì hãy đưa vương đê trở về .

Chàng lại bảo Subhaga:

- Hãy lên núi Himavat tìm Bhùridatta trong cả năm con sông và đem về đây.

Còn chàng quyết định phần mình lên cõi nhân gian. Chàng suy nghĩ: "Nếu ta giả dạng kim đồng, dân chúng sẽ phỉ báng ta, thôi ta phải giả dạng một ẩn sĩ, vì các vị khổ hạnh thường được người đời quý trọng niềm nở chào đón". Thế là chàng cải trang làm một vị ẩn sĩ khổ hạnh, từ già mẹ ra đi.

Lúc bảy giờ Bò-tát có một cô em gái khác mẹ, tên gọi Accimukhi, rất yêu thương Bò-tát. Khi nàng thấy Sudassana ra đi, nàng bảo:

- Vương huynh ôi, em rất lo ngại, cho em đi với.

Chàng đáp:

- Hiền muội, hiền muội không thể đi với ta được vì ta đã cải trang làm ẩn sĩ rồi.

- Thế thì tiểu muội xin biến thành con ếch nhỏ đậu trên đám tóc bện lại của vương huynh.

Chàng ưng thuận, thế là nàng biến thành nhái con nằm trong đám tóc bện lại của chàng. Sudassana quyết đi tìm em ngay từ lúc bước khởi đầu, cho nên chàng hỏi vương phi xem vương đệ hành trì trai giới ở đâu để đi ngay đến đó. Khi chàng thấy vết máu ở nơi Bò-tát bị Àlambàna bắt và nơi Àlambàna đã làm giỏ cây leo để đựng ngài, chàng chắc chắn rằng Bò-tát đã bị người bắt rắn mang đi, nên lòng chàng nặng trĩu u sầu, mắt nhắm lệ đi theo dấu chân Àlambàna.

Khi chàng đến ngôi làng đầu tiên Bò-tát biểu diễn tài múa, chàng hỏi dân chúng xem có phải một người bắt rắn đã diễn trò với một con rồng như vậy chăng.

- Đúng vậy, cách đây một tháng, Àlambàna đã diễn trò như vậy.

- Thế gã có kiếm được gì lợi chăng?

- Gã kiếm được một trăm ngàn đồng tiền chi nội nơi này.

- Thế bây giờ gã đi đâu?

- Gã đã đi đến làng nọ rồi.

Chàng lại ra đi, vừa đi vừa hỏi đường, cuối cùng chàng đến cung môn. Ngay lúc ấy Àlambàna đã đến nơi, tắm rửa, xúc dầu thơm xong, mặc áo dài sang trọng, rồi bảo tên hầu mang giỏ đựng rồng được trang hoàng vàng ngọc ấy ra, dân chúng tụ tập rất đông, một chiếc cấm đôn đặt sẵn dành cho vua và trong khi còn ở trong cung, vua đã truyền lệnh:

- Trẫm sắp ngự triều, hãy bảo Long vương diễn trò đi.

Lúc ấy gã Àlambàna đặt cái giỏ dính châu ngọc ấy trên một tấm thảm sắc sỡ đủ màu, ra dấu hiệu bảo:

- Rồng chúa, ra đây.

Sudassana đang đứng ở cạnh đám đông trong lúc bậc Đại Sĩ ngẩng đầu lên nhìn quanh dân chúng. Thời bấy giờ loài rồng Nàga nhìn đám người vây quanh vì hai lý do: Một là để xem có chim Garula

nào, hay là có người diễn trò nào không. Nếu thấy chim Garuda thì chúng sẽ không múa vì sợ hãi, còn nếu có người diễn trò nào thì chúng lại không múa vì hổ thẹn.

Trong lúc nhìn quanh như thế, bậc Đại Sĩ thấy anh mình trong đám đông, liền cố ngăn dòng lệ đang tràn ra mắt và bò ra khỏi giỏ, tiến đến anh mình. Đám đông thấy ngài đến gần, hoảng sợ bỏ chạy, chỉ còn lại một mình Sudassana, vì thế ngài đến gần anh, đặt đầu lên chân anh và khóc, Sudassana cũng khóc theo. Sau cùng bậc Đại Sĩ nín khóc và bò vào giỏ như cũ.

Àlambàna nhủ thầm: "Chắc rằng Nàga này đã cắn ả sĩ kia, vậy ta phải an ủi vị đó mới được".
Gã đến gần chàng và bảo:

*82. Ròng vừa tuột khỏi bàn tay,
Chụp lấy chân ngài thật mạnh thay,
Nó cắn ngài chưa? Xin chớ sợ,
Không gì độc hại nọc rồng này.*

Sudassana muốn nói chuyện với gã, vì vậy chàng đáp:

*83. Ròng của ngài không thể hại ta,
Ta đây xứng hợp với rồng mà,
Hãy tìm khắp chốn, ngài không thấy,
Một kẻ như rồng rắn giống ta.*

Àlambàna không biết chàng là ai, vì vậy gã nổi giận nói:

*84. Gã này giả dạng Bà-la-môn,
Thử thách lão đòi chuyện thiệt hơn,
Tất cả đám đông nghe lão nói,
Xử cho hai phía thật công bằng.*

Sudassana liền đáp kệ:

*85. Vô địch của ta chính nhái con,
Ròng kia vô địch của tôn ông,
Hãy đem đánh cuộc năm ngàn chẵn,
Để bọn chúng ta trợ lực hùng.*

Àlambàna bắt bẻ:

*86. Ta giàu phương tiện thật cao sang,
Mạt vận ông quê kệch xó làng,
Ai người làm chứng phe ông đó,
Và số tiền đâu đặt xuống bàn?*

*87. Có phân bảo đảm của ta đây,
Tiền cuộc, nếu ta mất vận may,*

*Năm ngàn đồng sẽ nêu uy lực,
Việc thử thách kia, đáp ứng ngay.*

Sudassana nghe vậy liền bảo:

- Nào ta thử trở tài để được năm ngàn đồng tiền.

Và chàng không nao núng bước vào cung vua, yết kiến đức vua, tức là cứu phụ của chàng, và ngâm kệ:

*88. Muôn tâu chúa thương, nghe lời thân,
Đừng bỏ dịp may, hưởng phước phần,
Mong Chúa thượng vì thân bảo chứng,
Đem ra đánh cuộc giá năm ngàn!*

Vua nghĩ thầm: "Ăn sĩ này đòi một số tiền quá lớn, thế là nghĩa gì?". Vì thế ngài liền đáp:

*89. Thân phụ ngài trao lại nợ đời,
Hay là món nợ của riêng ngài,
Khiến ngài phải đến đây đòi trả,
Một món nợ nghe thật lạ tai!*

Sudassana ngâm hai vần kệ:

*90. À-lam muốn cuộc với Long vương,
Đánh bại hạ thần lập chiến công,
Thần chỉ có đây con nhái bén,
Phá tan kiêu mạn Bà-la-môn.*

*91. Chúa thượng, xin ngài hãy giáng lâm,
Ngự du cùng với đám tùy tùng,
Và nhìn chiến cuộc nơi này nhé,
Đang đợi gã kia đấu với thần.*

Vua ưng thuận ra đi cùng với ăn sĩ. Khi Àlambàna thấy vua, gã liền nghĩ: "Ăn sĩ này kéo được nhà vua vào phe mình, chắc phải là thân hữu của vương gia rồi". Gã bỗng sinh ra sợ hãi, vội chạy theo chàng và nói:

*92. Ta chẳng muốn đâu hạ nhục ngài,
Ta không một chút muốn khoe tài,
Nhưng ngài khinh thị rộng này quá,
Kiêu mạn sẽ làm thất bại thôi.*

Sudassana đáp hai vần kệ:

*93. Ta chẳng cầu mong hạ nhục người,
Cũng không khinh kẻ muốn khoe tài,*

*Nhưng sao người phỉnh phờ dân chúng,
Bằng loại rắn không giết hại ai?*

*94. Vì thử người ta biết tướng chân,
Như ta thấy nó rõ ràng ràng,
Nói gì đến chuyện vàng hay bạc,
Người chỉ được ăn một bữa xoàng!*

Àlambàna nổi giận đáp:

*95. Nhà người khát thực khoác da lừa,
Dơ bẩn và trông vẻ xác xơ,
Người dám khinh khi rông của lão,
Nói rông không biết cần bao giờ!*

*96. Đến đây và thử việc rông làm,
Học hỏi bằng kinh nghiệm nếu cần,
Ta bảo đảm dù không độc hại,
Nọc rông sẽ biến bạn thành than!*

Sudassana liền ngâm kệ chế nhạo gã:

*97. Chuột hay rắn nước cắn người nào,
Chọc giận nó phun nọc độc sao,
Rông đồ đầu này không có hại,
Nó không cắn, đâu biết phun cao!*

Àlambàna đáp hai vần kệ:

*98. Ta đã được bao vị Thánh nhân,
Thực hành pháp khổ hạnh không ngừng,
Bảo người bỏ thí trong đời sống,
Sẽ đến cõi thiên lúc mạng chung.*

*99. Ta khuyên người bỏ thí ngay liền,
Nếu thực người còn chút của tiền,
Rông sẽ biến người thành cát bụi,
Người không có thể sống lâu bền!*

Sudassana lại nói:

*100. Ta cũng nghe từ các Thánh nhân,
Người bỏ thí đến thiên cung,
Vậy mau bỏ thí khi còn sống,
Nếu có vật gì để phát phân.*

101. Nhái của ta không phải loại thường,

*Sẽ làm người hạ giọng kiêu căng,
Là công chúa của Long vương đó,
Nàng ấy là bào muội chính tông,
Mồm của Ac-ci phun ngọn lửa,
Hơi nàng cực độc, tiếng vang lừng.*

Rồi chàng đứng giữa đám đông gọi to:

- Này hiền muội Accimukhi, em hãy ra khỏi tóc ta và đứng trên tay ta.

Chàng đưa tay ra, và khi nàng nghe chàng bảo, liền thốt lên tiếng kêu ba lần như loài ếch nhái lúc còn nằm trên tóc chàng, rồi nàng nhảy ra vai chàng, phun ra ba giọt nọc độc trên lòng bàn tay chàng rồi trở lại mái tóc chàng như cũ. Sudassana đứng cầm nọc rắn ấy thốt lên ba lần:

- Xứ này sẽ bị thiêu rụi.

Âm vang rền khắp Ba-la-nại đến mười hai dặm đường. Vua hỏi vật gì có thể hủy được nọc này.

- Tâu Đại vương, thần chẳng thấy chỗ nào có thể thả nọc này xuống được.

- Đất này rộng lắm, cứ thả xuống đi.

- Không thể được.

Chàng đáp bằng vần kệ sau:

*102. Nếu thần thả nó xuống đồng bằng,
Tâu Đại vương, nghe kỹ hạ thần,
Đám cỏ, cây leo và được thảo,
Thầy đều tiêu diệt cháy khô cằn.*

- Vậy thì hãy ném lên trời.

- Cũng không được.

Chàng đáp bằng vần kệ sau:

*103. Nếu hạ thần nghe lệnh Đại vương,
Ném tung độc ấy giữa không gian,
Sẽ không mưa, tuyết trời rơi xuống,
Cho đến bảy năm phải lụi tàn.*

- Vậy thì hãy ném xuống nước.

- Cũng không được.

Chàng đáp bằng vần kệ sau:

104. Nếu vào trong nước, nọc này rơi,
Tâu Đại vương, nghe kỹ mấy lời:
Tất cả cá, rùa đều phải chết,
Muôn loài thủy tộc sống ngoài khơi.

Vua kêu lên:

- Trẫm cũng chẳng biết làm sao nữa. Ngài hãy chỉ cho trẫm cách nào để đất nước khỏi bị tiêu diệt.
- Tâu Đại vương, xin cho đào ba hố liền nhau.

Vua ra lệnh làm ngay. Sudassana đổ đầy thuốc độc vào hố giữa, phân bỏ vào hố thứ hai, và thân được vào hố thứ ba, rồi chàng thả nọc độc vào hố giữa, một ngọn lửa đầy khói bùng lên, lan qua hố phân bỏ, bùng lên lần nữa, rồi lan qua hố thuốc thân, thiêu rụi hết thuốc rồi mới tắt. Àlambàna đứng gần hố ấy, bị hơi nóng của nọc độc bắt phải, màu da liền biến dạng và gã thành tên hủi trắng.

Gã kinh hoàng la lên ba lần:

- Ta sẽ thả rồng chúa ra.

Nghe thế, Bò-tát liền bước ra khỏi giỏ dát ngọc vàng ấy, hiện hình sáng lòa mang đầy châu ngọc, sừng sững uy nghi trong dáng điệu của Thiên chủ Indra (tức Sakka). Sudassana và Accmukhi đứng hai bên.

Lúc đó Sudassana hỏi vua:

- Đại vương có biết đây là dòng dõi nào chăng?
- Trẫm không được biết.
- Đại vương không biết chúng thần, nhưng Đại vương biết chuyện vua Kàsi gả công chúa Samuddàja cho rồng chúa Dhàtarattha chứ?
- Trẫm biết rõ lắm, đó là tiểu vương muội của trẫm.
- Chúng thần là con trai của công chúa ấy, Đại vương là cứu phụ (cậu) của chúng thần.

Thế rồi vua ôm lấy các cháu, hôn lên đầu và khóc, xong lại mang các cháu vào cung tiếp đãi rất trọng thể. Trong khi vua ân cần đón tiếp Bhùridatta, vua hỏi Bò-tát bằng cách nào Àlambàna đã bắt ngài trong khi ngài có nọc thần vô địch như vậy. Sudassana liền kể hết đầu đuôi câu chuyện rồi bảo:

- Tâu Đại vương, một vị vua phải trị vì quốc độ như thế này.

Chàng liền thuyết Pháp cho vua, rồi chàng bảo:

- Tâu Cứu phụ, mẫu hậu đang héo mòn vì vắng bóng Bhùridatta, chúng tiểu diệt không dám ở lâu hơn nữa.

- Phải lắm, các hiền điệt cứ ra về, nhưng trăm cũng muốn gặp vương muội, vậy làm cách nào?
- Tâu Cửu phụ, thế tổ phụ, Đại vương Kasi, đâu rồi?
- Ngài không thể sống thiếu vương muội, nên ngài đã rời ngôi báu, đi làm ẩn sĩ, hiện đang sống trong rừng kia.
- Tâu cửu phụ, mẫu hậu cũng đang ao ước được gặp tổ phụ cùng cửu phụ, chúng tiểu điệt xin rước mẫu hậu đến lều ẩn sĩ của tổ phụ, lúc ấy cửu phụ sẽ gặp luôn mẫu hậu tại đó.

Thế là họ định ngày xong, và rời cung. Sau khi từ giã các cháu trai, vua khóc lóc trở vào; còn họ liền độn thổ ra đi về cảnh giới Nàga.

VII.- GÃ THỢ SĂN BỊ TRỪNG PHẠT

Khi bậc Đại Sĩ trở về với dân chúng như vậy, cả kinh thành đang rền vang những lời than khóc khắp nơi. Chính ngài cũng mệt mỏi vì cả tháng trời ở trong giỏ, nên đi năm dưỡng bệnh, và thần dân Nàga tập nập đến viếng thăm ngài đông vô số, khiến ngài lại mệt thêm vì phải chuyện trò cùng họ. Trong lúc ấy Kànarittha lên thiên giới tìm không gặp bậc Đại Sĩ, là kẻ trở về đầu tiên, nên chàng được phân công làm thần canh cửa của bậc Đại Sĩ vì chàng được xem là kẻ tính tình nóng nảy có thể xua tan hết đám đông Nàga ấy.

Phản Subhàga, sau khi tìm khắp vùng núi Himavat (Tuyết Sơn), cả đại dương cùng các sông ngòi không gặp, liền phiêu bạt đến vùng sông Yamunà để tìm kiếm.

Lúc bấy giờ gã Bà-la-môn hạ đẳng thấy Àlambàna đã hóa thành người hủi, gã nghĩ thầm: "Gã ấy hóa hủi, chỉ vì quấy phá Bhùridatta; nay ta cũng vậy, chỉ vì ham ngọc báu mà phản bội ngài dù ngài là ân nhân của ta, tội này ta sẽ phải mang. Vậy trước khi họa đến, ta phải xuống dòng sông Yamunà rửa sạch tội trong chỗ tẩy uế linh thiêng này".

Thế rồi gã xuống sông, tự cho là gã sẽ rửa sạch tội phản bội kia. Vừa lúc ấy Subhàga đến nơi, nghe gã nói, liền nghĩ thầm: "Gã khôn nạn tội tệ này chỉ vì tham bảo ngọc mà phản bội anh ta, ngài đã ban cho gã mọi phú quý vinh hoa, ta không thể nào tha mạng gã được". Vì vậy chàng cuộn đuôi quanh chân gã, kéo gã chìm xuống nước, đến khi gã ngạt thở, chàng để yên gã một lát; gã ngẩng đầu lên, chàng lại chìm xuống, nhiều lần như thế cho đến cuối cùng gã Bà-la-môn hạ đẳng kia ngẩng đầu lên bảo:

*105. Ta đang tắm ở chốn thiêng này,
Dòng thánh Pa- yà linh hiển thay,
Chân cẳng ta trên đây nước thánh,
Quý nào hút máu của ta đây?*

Subhàga đáp lời gã qua vần kệ sau:

*106. Chuyện kể ngày xưa có vị thần,
Đến Kà-si đất nước kiêu căng,
Long vương thật hiển vinh danh vọng,*

*Hùng dũng cuộn tròn khắp núi sông,
Ta chính con ngài đang chụp lão,
Tên Su-bha, hỡi Bà-la-môn.*

Gã Bà-la-môn nghĩ thầm: "Anh của rồng chúa Bhùridatta không muốn tha chết cho ta, nhưng ta thử làm động từ tâm của vị này bằng cách tán tụng phụ mẫu của họ, rồi xin tha mạng xem sao". Thế là gã ngâm kệ sau:

*107. Kà-si vương tử thật oai linh,
Mẫu hậu sinh dòng giống hiển linh,
Ngài chớ để nô tài hạ đẳng,
Chết chìm trong sóng nước vô tình.*

Subhaga nghĩ thầm: "Gã Bà-la-môn độc ác này cố đánh lừa ta để ta xiêu lòng mà tha nó, nhưng ta chẳng tha nó đâu". Thế là chàng đáp, nhắc lại các hành động của gã:

*108. Một nai khát nước đến dòng sông,
Từ bụi cây, người núp bắn cung,
Kinh hãi, đau thương nai chạy trốn,
Bỗng dựng tai họa giáng vào thân.*

*109. Người thấy trong rừng nai ngã ra,
Người đem đòn gánh vác nai qua,
Đến cây đa mọc đầy cành lá,
Chàng chịt bao quanh gốc rễ cha.*

*110. Sơn ca trỗi khúc nhạc du dương,
Anh vũ trên cây nhảy rộn ràng,
Đất trải cỏ xanh như thảm lót,
Hoàng hôn mời nghỉ bước an nhàn.*

*111. Mắt người độc ác thấy anh ta,
Đang ẩn mình trong đám lá đa,
Mang sắc áo hè tươi rực rỡ,
Vui đùa cùng với đám cung nga.*

*112. Hoan hỷ, anh ta chẳng hại ai,
Sao người độc ác giết oan ngài,
Nạn nhân vô tội, nhìn đây nhé!
Tội ấy trên đầu người tái lai.
Ta chẳng tha người dù phút chốc,
Người đành trả hận tối cao này.*

Gã Bà-la-môn nghĩ thầm: "Vị này quyết không tha mạng ta, song ta phải tìm mọi cách thoát đi mới được". Rồi gã ngâm kệ sau:

113. Học hành, cầu nguyện để cúng dâng,
Làm tế lễ trong ngọn lửa thần,
Ba việc khiến La-môn được sống,
Không ai xúc phạm dấu hờn cấm.

Subhaga nghe gã nói đâm ra do dự, chàng nghĩ thầm: "Ta sẽ mang nó về cảnh giới Nàga hỏi các vương huynh ra sao". Và chàng ngâm hai vần kệ:

114. Dưới dòng sông thánh Ya-mu-nà,
Trải tận chân đèo núi Tuyết xa,
Thủ phủ Nà-ga chìm đáy nước,
Là nơi ngự trị chúa Dha-ta.

115. Cũng là cung thất các vương huynh,
Ta sẽ đưa lời người biện minh,
Tùy các vương huynh quyền định đoạt,
Xử người tối hậu thật công bình.

Chàng liền lôi cổ gã đi xênh xệch cùng lớn tiếng lăng mạ phi báng gã cho đến cung môn của bậc Đại Sĩ.

VIII.- BẠC ĐẠI TRÍ BÁC BỎ VỆ ĐÀ

Kànàrittha đã trở thành thần giữ cửa đang ngồi đó, thấy gã kia bị kéo lôi đi một cách thô bạo như thế, liền ra gặp họ và bảo:

- Nay Subhàga, đừng làm gã bị thương, tất cả Bà-la-môn đều là con của đấng Đại Phạm thiên; nếu ngài biết ta đang làm con ngài bị thương, ngài sẽ nổi giận và tiêu diệt thế giới Nàga của ta. Trên thế gian này các Bà-la-môn có địa vị cao nhất và thụ hưởng đại vinh danh, vương huynh chưa biết uy danh của họ, nhưng tiểu đệ đã biết rõ lắm.

Vì chuyện kể rằng Kànàrittha trong tiền kiếp ngay trước đời này đã sinh ra làm một Bà-la-môn tế tự, cho nên chàng mới nói quả quyết như vậy. Hơn nữa, nhờ kinh nghiệm của đời trước, chàng rất thông thạo việc tế tự cho nên chàng bảo Subhaga cùng hội chúng Nàga:

- Đến đây ta sẽ tả cho các bạn biết đặc tính Bà-la-môn tế lễ ra sao.

Rồi chàng tiếp tục nói như sau:

116. Vệ-đà và các lễ tế đàn,
Những điều trọng vọng thật cao sang,
Thuộc quyền các vị La-môn ấy,
Cho dấu họ hèn hạ tận cùng.

117. Đặc quyền họ hưởng đại quang vinh,
Nếu kẻ nào cười nhạo miệt khinh,

*Sẽ mất của tiên và phạm luật,
Sống trong tội lỗi thật điêu linh.*

Rồi Kànarittha hỏi Subhaga có biết ai tạo ra thế giới này không, khi Subhaga bảo không biết, chàng liền ngâm kệ bảo rằng thế giới được tạo dựng bởi đấng Phạm thiên, là vị tổ của các Bà-la-môn:

*118. Ngài tạo La-môn để học hành,
Tạo dòng Sát-đế-lị điều binh,
Cày bừa, Vệ-xá, và ngài tạo,
Nô lệ Thủ-đà phụng mệnh trên.
Như vậy chúa trời ban thưởng lệnh,
Từ thời nguyên thủy đã hình thành.*

Kể đó chàng bảo:

- Các Bà-la-môn này có rất nhiều uy lực, ai thân cận với họ và cúng dường họ nhiều lễ vật thì sẽ được ngài định số phận cho khỏi tái sinh mà được ngay thiên giới.

Rồi chàng đọc kệ sau:

*119. Ku-ve-ra, So-ma, các thần,
Dhà-tà, Vi-dha, cùng trời, trăng,
Bao phen đã cử hành đàn tế,
Ban các La-môn mọi phước ân.*

*120. Aj-jun vĩ đại giáng tại vương,
Chi chít ngàn tay mọc khắp thân;
Mỗi cặp tay cầm cung dọ nạt,
Dâng thần lửa lễ vật đầy tràn !*

Rồi chàng tiếp tục tả cảnh huy hoàng của các Bà-la-môn cùng các lễ vật tối cao sang phải được đem cúng dường cho họ như thế nào:

*121. Cổ tích kể vua nọ cúng dâng,
Thật nhiều, sau hóa một thiên thần;
Vua Mu-ja mãi thờ thần lửa,
Giải khát lửa bằng bơ tươi tràn,
Thần lửa cuối cùng đem thưởng,
Ngài tìm ra lối đến thiên cung.*

Rồi chàng ngâm các vần kệ này để chứng minh bài thuyết giáo của chàng:

*122. Du-ji đã sống trọn ngàn năm,
Xe ngựa, quân hầu, thầy phục tuân,
Ngài chọn cuối cùng đời ẩn sĩ,
Từ am tranh đã đến thiên cung.*

123. Sà-ga chiến thắng khắp trần gian,
Dựng trụ vàng dăng lễ tế đàn,
Không ai thờ lửa hơn ngài cả,
Ngài cũng thắng thiên hóa vị thân.

124. Sữa, lạc, An-ga chúa Kà-si,
Cúng dâng liên tục tưới tràn trề,
Làm ngập sông Hằng thành biển cả,
Cuối cùng triều Đế-Thích ngài về.

125. Đại Đế Sak-ka có tướng quân,
Dâng So-ma tâu, được vinh thăng,
Nay ngài nắm giữ bao thân lực,
Từ số phận như mọi thế nhân.

126. Phạm thiên, đại tạo hóa, thành hình,
Ranh giới núi non tại tế đình,
Tuân lệnh ngài, sông Hằng chảy xuống,
Vinh quang ngài đạt bởi hy sinh.

Rồi chàng hỏi anh:

- Này vương huynh, anh có biết tại sao biển cả thành muối mặn không uống được chẳng?
- Hiền đệ Arittha, ta không được biết.
- Vương huynh chỉ biết làm tổn hại các Bà-la-môn thôi, này hãy nghe đây.

Rồi chàng ngâm vần kệ:

127. Một ẩn sĩ, thông kệ, chú thân,
Đứng trên bờ biển, đệ nghe rằng:
Chạm vào biển, nó liền ăn sống,
Từ ấy, nước không uống được dần.

Tất cả các Bà-la-môn đều như thế đấy.

Rồi chàng đọc kệ khác:

128. Đế Thích xưa thành đấng Ngọc hoàng,
Đặc ân chiếu xuống Bà-la-môn,
Đông, tây, nam, bắc, đồng dâng lễ,
Nên được Vệ-đà, họ hưởng phần.

Cứ thế Arittha miêu tả các Bà-la-môn cùng các tế lễ hy sinh và kinh Vệ-đà cho hội chúng Nàga. Nghe vậy nhiều rồng Nàga tìm đến thăm Bồ-tát bên giường bệnh, và bảo nhau:

- Vương tử đang kể chuyện cổ tích.

Rồi dường như có nguy cơ là họ chấp nhận tà thuyết ấy.

Lúc bảy giờ Bò-tát đang nằm trên sàng tọa nghe hết câu chuyện xong, hội chúng Nàga lại kể cho ngài nghe, ngài suy nghĩ: "Arittha đang kể một chuyện cổ sai lạc, ta phải ngắt lời thuyết giảng của em ta và đem chánh kiến lại cho hội chúng này". Rồi ngài trở dậy, tắm rửa, trang hoàng châu báu xong liền ngồi trên bảo tọa, tụ tập hội chúng Nàga lại. Ngài cho gọi Arittha đến bảo:

- Nay Arittha, hiền đệ đã nói lời sai lầm khi diễn tả các Bà-la-môn và kinh Vệ-đà, vì các tế lễ hy sinh theo nghi thức của kinh Vệ-đà không phải là điều đáng mơ tưởng và nó không thể đưa lối đến thiên giới, hãy nhìn kỹ đây những gì hư vọng trong lời nói của hiền đệ.

Thế rồi ngài ngâm các vần kệ này miêu tả các loại tế lễ hy sinh khác nhau:

*129. Vệ-đà là bầy kẻ khôn ngoan,
Lôi cuốn làm hư hỏng nạn nhân,
Ảo ảnh tạo mê làm mất tục,
Song bao bậc trí vượt an toàn.*

*130. Kinh Vệ-đà không bí lực thần,
Cứu người hèn, phản bội, vô luân,
Lửa kia dù thấp bao năm tháng,
Vô vọng cuối cùng tên chủ nhân.*

*131. Dù cây toàn cội đất chồng cao,
Để thỏa nguyện thân lửa khát khao,
Nó vẫn thêm thường, khao khát mãi,
Nà-ga mong đáp ứng làm sao?*

*132. Sữa thường cứ thế biến dần lên,
Bơ, sữa đông là chuyện tự nhiên;
Khao khát đổi thay vậy ngọn lửa,
Càng khơi động, nó mãi cao lên.*

*133. Lửa không cháy tự gỗ tươi, khô,
Lửa cần nhen nhúm mới bùng to,
Gỗ tươi, khô nếu đều bùng cháy,
Ắt hẳn rừng xanh hóa hỏa lò!*

*134. Kẻ chất củi, rom đốt lửa cao,
Đạt nhiều công đức, khác đâu nào,
Đầu bếp nhen lò, hay thợ nguội,
Hoặc người thiếu xác chết kia sao?*

135. Chẳng ai cầu nguyện, dầu thành tâm,

Hoặc chất môi lên đốt lửa hồng,
Được phước đức gì nhờ tế lễ,
Lửa cao ngất khói cũng tàn dân!

136. Lửa mà bạn nghĩ đáng tôn vinh,
Vậy phải ở cùng rác thối tanh,
Ăn xác chết hân hoan độc ác,
Mọi người kinh tởm vội quay nhanh.

137. Có người tôn kính lửa như thần,
Giống bọn man rợ tròng nước sông,
Bọn chúng lạc ra ngoài chánh đạo,
Đều không xứng được gọi thần nhân.

138. Thờ lửa, tôi đòi của thế nhân,
Vô tình, mù điếc trước lời than,
Sống đời ích kỷ đầy lầm lỗi,
Mơ tưởng thiên đường có được chăng?

139. Bà-la-môn ấy muốn làm ăn,
Nên bảo Phạm thiên cúng lửa thần,
Sao Tạo hóa làm ra vạn vật,
Lại thờ tạo vật chính tay làm?

140. Pháp luật hão huyền, phi lý sao,
Tổ tiên ta tưởng đạt sang giàu:
"Học hành ngài tạo La-môn ấy,
Sát-ly cầm quyền lực quý cao.

141-142. - Vệ xá cày bừa mọi đất đai,
Thủ -đà phụng mệnh của bao người,
Từ thời nguyên thủy là như vậy,
Phát xuất tối cao lệnh của trời".
Ta thấy lệnh này đều áp đặt,
Mắt ta trông đã hiển nhiên rồi.

143. Chỉ các La-môn được tế thần,
Không ai ngoài Sát-ly cầm quân,
Cày bừa Vệ-xá và nô lệ,
Các Thủ-đà kia phải phục tuân.

144. Vọng ngữ tham lam thuyết đảo điên,
Kẻ ngu tin tưởng chuyện hư huyền,
Ai người có mắt nhìn toàn cảnh,
Sao chẳng công bình, hỏi Phạm thiên?

145. Nếu quyền vô hạn khắp nơi nơi,
Sao chính tay ban phúc hiểm hoi,
Sao vật ngài sinh đều chịu khổ,
Sao không ban phúc đến muôn loài?

146. Lừa dối ngu si ở khắp nơi,
Tràn đầy hư vọng, chánh chân voi,
Phạm thiên là vị bất công quá,
Đã tạo thế gian lắm trái sai.

147. Những kẻ được xem là trắng trong,
Tha hồ giết nhái, rắn, trùng, ong,
Tục này man rợ, ta khinh ghét,
Như thế Kam-bo, bộ lạc rừng.

148-149. Nếu kẻ giết kia được trắng trong,
Nạn nhân cũng được đến thiên đàng,
La-môn hãy giết La-môn sạch,
Như vậy bọn này được lạc an,
Và cả những ai nghe thật kỹ,
Những lời chúng nói thật tà gian.

150. Chẳng thấy bò, dê muốn thiệt thân,
Để mong có cuộc sống cao hơn,
Chúng miễn cưỡng đi vào chỗ chết,
Vẫy vùng tuyệt vọng trút hơi tàn.

151. Bao phủ tế đàn, chuyện sát sinh,
Tuôn lời bóng bẩy tuyệt tài tình:
"Tế đàn như thể con bò mập,
Bảo đảm bao tâm nguyện đạt thành".

152-153. Nếu củi chất quanh vật tế thân,
Chứa đầy kho báu, họ ca vang,
Bạc, vàng, châu, ngọc cho ta hưởng,
Cùng lạc thiên cung sẽ ngập tràn,
Hắn họ tế đàn riêng họ hưởng,
Giữ cho mình sản nghiệp giàu sang.

154. Bọn dối lừa, ngu xuẩn, ác gian,
Chuyện dài thêu dệt phỉnh ngu dân:
"Dâng tiền, cắt móng và râu tóc,
Người sẽ được như nguyện thỏa lòng".

155-156. Thí chủ ngậy ngô sẵn nhiệt tình,
Với hầu bao đến, chúng vẫy nhanh,

Như bây quạ xúm quanh chim cú,
Tâm hướng về bao chuyện ác hành,
Khiến nạn nhân kia thành sạt nghiệp,
Cuối cùng bị lột sạch sành sanh,
Đồng tiền chắc chắn người kia có,
Đôi lầy hứa suông chẳng thực hành.

157-158. Như bọn lạ tham được lệnh vua,
Tịch thu tài sản đám nông gia,
Bọn này cướp chỗ nào rình rập,
Tìm của với con mắt ác tà;
Không luật lệ nào lên án chúng,
Tuy nhiên chúng phải chết là vừa!

159-160. Tế sư phải nắm nhánh Bu-ta,
Làm lễ tế đàn tự trước kia,
Nó được gọi thay Thiên chủ đấy;
Thế nhưng nếu thật vậy từ xưa,
Phải chẳng Thiên chủ In-dra đã,
Chiến thắng được yêu quý địch thù?
Tay của trời cho ngài ích lợi,
Có đâu làm quý sợ vu vơ?

161-162. Mỗi rặng núi trong quốc độ kia,
Chính là lễ vật tự ngàn xưa,
Đặt lên đàn tế thành từng đống,
Tín chủ đưa tay nhẫn nại ra
Chất lễ vật lên cao tựa núi,
Tuân theo lệnh Đại Phạm thiên mà!

163-164. "Núi được chất cao với lễ dâng",
Nói như vậy đó các La-môn,
Khoe khoang huyễn hoặc, ôi ô nhục!
Đống gạch kia dù kiếm hết lòng,
Cũng chẳng chứa đâu nguồn mạch sắt,
Để người thợ mỏ phải hoài công.

165. Chuyện kể một hiền thánh thuở xưa,
Đang khi cầu nguyện ở bên bờ,
Bị chìm xuống biển, từ thời đó,
Nước biển không sao uống đến giờ!

166-167. Sông đã nhận chìm các Thánh hiền,
Hàng trăm và nước vẫn bình yên,
Xuôi dòng chảy mãi không hề thối,
Sao chỉ biển xanh giữ hận hiềm?

Nước mặn tràn vào trên mặt đất,
Do người đào, chẳng bởi lời nguyên.

168-169. Trước tiên chẳng có nữ, nam nhân,
Trí óc làm nhân loại sáng dần,
Dòng giống ban đầu bình đẳng cả,
Nhưng vì thành bại đã bao lần,
Làm con người đổi thay ngôi thứ,
Chẳng phải vì xưa thiếu phước ân,
Những lỗi lầm ngày nay đã khiến,
Họ thành ưu thắng hoặc cùng bản.

170. Kẻ hạ đẳng kia dùng trí khôn,
Đọc kinh này, trí chẳng cao hơn,
La-môn tạo Vệ-đà làm hại,
Khi các tha nhân đạt trí thông.

171. Như vẹt, câu ca được thuộc lòng,
Khó quên vì nhịp điệu du dương,
Tôi tâm ý nghĩ làm mê mẩn,
Ngu trí nuốt trôi thật bốc đồng.

172. Bà-la-môn chẳng giống thú hoang,
Sư tử, cọp beo của núi ngàn,
Chúng với trâu bò đồng một loại,
Khác ngoài nhưng trí vẫn ngu đần.

173. Nếu vua thắng trận dứt đao binh,
Và sống bình an với bạn mình,
Chế ngự dục tham, theo chánh đạo,
Muôn dân hạnh phúc sống phồn vinh.

174. Vệ-đà, Sát-đế-ly cầm quyền,
Độc đoán cả hai, lại hảo huyền,
Mù quáng chúng lần mò tiến bước,
Trên đường hồng thủy ngập liên miên.

175. Vệ-đà, Sát-ly nắm quyền năng,
Thâm nghĩ, chúng ta thấy nhận chân:
Rốt cuộc, nhục vinh hay được mất,
Cùng chung số phận bốn giai tầng.

176. Như các chủ nhà muốn kiếm ăn,
Tính bao nghề tốt đẹp, an toàn,
La-môn nay gặp ngày tàn mạt,
Tìm kế sinh nhai đủ mọi đàng.

177. Chủ nhà làm lạc bởi tham vàng,
Mù quáng đi theo dục dẫn đàng,
Bày đủ mọi trò lừa đảo ấy,
Kẻ ngu phải đọa! Thác người khôn.

Bậc Đại Sĩ, sau khi đánh tan mọi luận thuyết của họ như vậy, đã thành lập ra giáo phái của ngài và khi hội chúng Nàga nghe ngài thuyết giảng, tâm họ tràn đầy hoan hỷ. Bậc Đại Sĩ cho thả tên Bà-la-môn hạ đẳng kia ra khỏi cảnh giới Nàga mà không hề đá động gì đến gã, dù chỉ bằng một lời nói khinh miệt.

*

Vua Sàgara cũng không lỗi hẹn, vội ngự du cùng binh lính đến nơi trú ngụ của vua cha, sau khi đánh trống báo cho thần dân biết ngài sẽ đi thăm ngoại tổ phụ và quốc cữu, bậc Đại Sĩ du hành qua sông Yamunà, trước tiên ngài ngự đến am ẩn sĩ của tổ phụ với mọi vẻ long trọng huy hoàng, theo sau ngài có đầy đủ các vương tử cùng phụ vương, mẫu hậu ngài.

Lúc ấy vua Sàgara chưa nhận ra bậc Đại Sĩ khi ngài tiến đến cùng đám tùy tùng, liền hỏi vua cha:

178. Chiêng trống nào đây, tiếng nói vang,
Trầm hùng hòa điệu giữa không gian,
Làm tâm Thánh thượng đầy hoan hỷ,
Đàn sáo, tù và, tiếng trống con?

179. Ai là nam tử bước hiên ngang,
Nai nịt cung tên được điểm trang,
Vương miện quanh đầu đang chiếu sáng,
Khác nào ánh chớp tỏa hào quang?

180. Ai đó uy nghi bước đến gần,
Sáng ngời tướng mạo đáng thanh xuân,
Như cảnh phượng vĩ đang hồng đỏ,
Lò thợ rèn lia cháy sáng bùng?

181. Chiếc lọng của ai sáng sắc vàng,
Làm mờ ngọc nhật vẻ kiêu căng,
Bên sườn khéo léo treo lơ lửng,
Chiếc quạt đập ruồi đợi sẵn sàng?

182. Gậy vàng vung vẩy các đuôi công,
Hòa đủ màu bên cạnh mặt rồng,
Rực rỡ vòng tai tô điểm tóc,
Khác nào tia chớp lóe không trung?

183. Hào kiệt nào đây mắt sáng trong,

Mão long đội giữa đôi mày cong,
Răng trắng như chồi hoa, vỏ ốc,
Hoàn toàn đều đặn, thẳng ngay hàng.

184. Bàn tay hồng đỏ tựa sơn son,
Môi, đóa bim-ba thắm nở tròn,
Chàng trẻ sáng ngời như mặt nhật,
Như sà-la nở rộ đầu non,
In-dra Thiên chủ mang bào giáp,
Chiến thắng quỷ thù thấy đẹp tan.

185. Ai vừa hiện trước nhãn quang ta,
Mở ví bên sườn, tuốt kiếm ra,
Chuôi nạm ngọc vàng đầy kỹ xảo,
Huy hoàng chiếu sáng dưới tay ngài?

186. Ai cỡi hài vàng khỏi gót chân,
Hài thêu dệt gấm thật cao sang,
Cuối đầu trịnh trọng trang nghiêm lễ,
Bày tỏ lòng tôn kính Trí nhân?

Khi nghe con của ngài là quốc vương Sàgara Brahmadata hỏi như vậy, vị ẩn sĩ xuất gia đã chứng đắc thắng trí cùng các Thiên chứng, liền trả lời:

- Nay vương nhi, đó là các vương tử của vua Dhatarattha, các Long vương Nàga của bào muội của con đó.

Rồi ngài ngâm kệ sau:

187. Dha-ta vương tử các chàng đây,
Uy lực, vinh quang vĩ đại thay,
Tất cả đều tôn sùng chấp nhận,
Sa-mud-da mẫu hậu chung này.

Trong lúc các vị đang đàm đạo, hội chúng Nàga đến nơi, đánh lễ dưới chân vị ẩn sĩ, rồi ngồi xuống một bên. Công chúa Samuddajà cũng đánh lễ cha xong, khóc lóc một hồi rồi từ tạ cùng hội chúng Nàga trở lại cảnh giới của mình. Quốc vương Sàgara ở lại đó vài hôm rồi trở về thành Ba-la-nại. Còn công chúa Samuddajà về sau qua đời tại cảnh giới Nàga.

Phần Bồ-tát vẫn giữ giới suốt đời Ngài và tu tập đủ mọi công hạnh trong ngày trai giới, nên khi mạng chung, ngài cùng với hội chúng Nàga đi lên thiên giới thật đông đảo.

*

Khi Pháp thoại chấm dứt, Bạc Đạo Sư dạy:

Như vậy các vị Thánh đệ tử, các bậc hiền nhân ngày xưa, trước khi đức Phật ra đời, đã từ bỏ mọi vinh quang của quốc độ Nàga và trang nghiêm hành trì các công hạnh trong ngày trai giới.

Rồi ngài nhận diện Tiền thân:

Vào thời ấy, gia tộc của Đại vương là cha mẹ Ta, Devadatta (Đề-bà-đạt-đa) là gã Bà-la-môn hạ đẳng, Ananda (A-nan) là Somadatta, Uppalavanna (Liên hoa Sắc) là Accimukhi, Sàriputta (Xá-lợi-phất) là Sudassana, Moggallàna (Mục-kiền-liên) là Subhaga, Sunakkhatta là Kànàrittha và Ta chính là bậc Đại trí Bhùridatta.

-ooOoo-